

(Đề có 2 trang)

Họ và tên : Số báo danh :

Mã đề 1101 G

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (3 điểm) Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án đúng.

Câu 1. Bệnh lở mồm, long móng ở trâu, bò thuộc loại

- A. bệnh truyền nhiễm.
- B. bệnh không truyền nhiễm.
- C. bệnh kí sinh trùng.
- D. bệnh di truyền.

Câu 2. Nội dung nào sau đây **sai** khi nói về biện pháp phòng, trị bệnh lở mồm, long móng ở trâu, bò?

- A. Tiêm phòng vaccine đầy đủ.
- B. Báo cho cơ quan thú y địa phương.
- C. Dùng kháng sinh để trị bệnh.
- D. Vệ sinh, tiêu độc chuồng trại.

Câu 3. Quy trình ứng dụng công nghệ sinh học phát hiện sớm virus gây bệnh ở vật nuôi có bước nào dưới đây?

- A. Tách DNA chứa gene kháng nguyên.
- B. Tạo DNA tái tổ hợp.
- C. Điện di kiểm tra sản phẩm PCR.
- D. Dùng enzyme cắt plasmid.

Câu 4. Hầu hết các virus gây bệnh sau khi xâm nhiễm vào cơ thể vật nuôi cần thời gian ủ bệnh khoảng bao lâu để nhân lên đủ số lượng có thể gây bệnh cho vật nuôi?

- A. 1 - 5 ngày.
- B. 3 - 5 ngày.
- C. 5 - 7 ngày.
- D. 2 - 3 ngày.

Câu 5. Hệ thống chuồng nuôi nào dưới đây thường chỉ phù hợp với quy mô chăn nuôi công nghiệp và bán công nghiệp?

- A. Chuồng kín.
- B. Chuồng hở.
- C. Chuồng kín - hở linh hoạt.
- D. Chuồng kín - hở không linh hoạt.

Câu 6. Nội dung nào sau đây đúng khi nói về ưu điểm của kiểu chuồng nuôi hở?

- A. Kiểm soát tiêu khí hậu chuồng nuôi.
- B. Dễ làm, chi phí đầu tư thấp.
- C. Dễ làm, đầu tư ban đầu lớn.
- D. Phù hợp với chăn nuôi công nghiệp.

Câu 7. Nội dung nào sau đây **sai** khi nói về chuồng hở trong chăn nuôi lợn thịt?

- A. Nền chuồng xây thấp hơn mặt đất xung quanh.
- B. Mái chuồng nên làm bằng các vật liệu cách nhiệt tốt.
- C. Nền có độ dốc (3-5%) về phía rãnh thoát nước.
- D. Mặt nền phẳng nhưng không bị trơn trượt và không bị đọng nước.

Câu 8. Để đảm bảo vệ sinh chuồng nuôi và bảo vệ môi trường trong chăn nuôi không có biện pháp nào sau đây?

- A. Thu gom và xử lý chất thải chăn nuôi.
- B. Vệ sinh chuồng nuôi.
- C. Tiêu độc, khử trùng chuồng nuôi.
- D. Chọn đối tượng vật nuôi phù hợp.

Câu 9. Chăn nuôi bò sữa ở hộ gia đình, người ta thường sử dụng loại chuồng nuôi nào sau đây?

- A. Chuồng hở.
- B. Chuồng kín - hở linh hoạt.
- C. Chuồng kín.
- D. Chuồng kín - hở không linh hoạt.

Câu 10. Trong nuôi dưỡng bò sữa, loại thức ăn nào dưới đây thuộc nhóm thức ăn thô?

- A. Urea.
- B. Hạt ngũ cốc.
- C. Củ trồng.
- D. Vitamin.

Câu 11. Bước đầu tiên trong quy trình chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP là gì?

- A. Chuẩn bị con giống.
- B. Chuẩn bị chuồng trại và thiết bị chăn nuôi.
- C. Kiểm tra nội bộ.
- D. Quản lý chất thải và bảo vệ môi trường.

Câu 12. Sử dụng thức ăn có nguồn gốc rõ ràng và đảm bảo an toàn thuộc bước nào trong quy trình chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP?

- A. Quản lý dịch bệnh. B. Chuẩn bị chuồng trại và thiết bị chăn nuôi.
C. Nuôi dưỡng và chăm sóc. D. Quản lý chất thải và bảo vệ môi trường.

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai (4 điểm) Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu học sinh chọn Đúng hoặc Sai.

Câu 1. Khi thảo luận nhóm về bệnh tụ huyết trùng trâu, bò, một nhóm học sinh đã đưa ra các nhận định sau:

- a) Bệnh do vi khuẩn Gram âm có tên là *Pasteurella multocida* gây ra.
b) Muốn trị bệnh này phải sử dụng thuốc kháng sinh.
c) Vệ sinh chuồng trại sạch sẽ, tiêm vaccine là một trong những bệnh pháp trị bệnh.
d) Bệnh gây tụ huyết từng mảng và xuất huyết ở một số vùng như niêm mạc mắt, miệng, mũi, chân, bụng và da.

Câu 2. Một nhóm học sinh thảo luận về ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất vaccine DNA tái tổ hợp để sản xuất ra vaccine phòng, trị bệnh cho vật nuôi, có một số nhận định sau:

- a) Vaccine DNA tái tổ hợp là dạng vaccine được sản xuất bằng cách sử dụng các gene mã hóa kháng nguyên thiết yếu của vi sinh vật gây bệnh.
b) Vaccine DNA tái tổ hợp có thể tạo ra toàn bộ mầm bệnh nên có độ an toàn cao.
c) Để tăng hiệu quả trong việc phòng bệnh nên tiêm vaccine DNA tái tổ hợp cho đàn vật nuôi lúc trưởng thành.
d) Khi có biến thể hoặc virus mới gây bệnh cho vật nuôi, vaccine DNA tái tổ hợp sẽ được ưu tiên sử dụng vì quá trình sản xuất vaccine này ít tốn kém, đơn giản hơn, có thể sản xuất trên quy mô lớn.

Câu 3. Một nhóm học sinh thảo luận về một số yêu cầu chung của chuồng nuôi, có một số nhận định sau:

- a) Chuồng nuôi là nơi tạo ra tiểu khí hậu để vật nuôi sống và sản xuất.
b) Vị trí chuồng nuôi nên xây dựng gần khu vực nhà ở để thuận tiện cho việc chăm sóc vật nuôi.
c) Hướng chuồng nên theo hướng tây hoặc tây - nam để đón gió mát và ánh sáng mặt trời buổi sáng chiếu vào chuồng.
d) Để phù hợp với điều kiện kinh tế tương đối thấp của người dân địa phương em thì việc lựa chọn chuồng hở trong chăn nuôi lợn là hợp lý.

Câu 4. Một nhóm học sinh thảo luận về quy trình nuôi dưỡng và chăm sóc lợn thịt, có một số nhận định sau:

- a) Chuồng nuôi lợn thịt thường có nền xi măng hoặc nền xi măng kết hợp với lớp độn chuồng.
b) Lợn ở giai đoạn nhỏ cần thức ăn có hàm lượng protein thấp hơn so với các giai đoạn sau.
c) Khi phát hiện lợn bị ốm, cần tách chúng ra khỏi đàn càng sớm càng tốt để điều trị.
d) Lắp đặt hệ thống quạt thông gió và giàn mát hợp lý là một trong những biện pháp chống nóng cho lợn thịt.

PHẦN III. Tự luận (3 điểm)

Câu 1 (1 điểm): Tìm hiểu quy trình chăn nuôi ở địa phương, em hãy cho biết nội dung nào chưa đạt theo tiêu chuẩn VietGAP.

Câu 2 (2 điểm): Quan sát quá trình nuôi dưỡng, chăm sóc gà đẻ trứng ở gia đình, địa phương em và đề xuất những việc cần thay đổi nhằm nâng cao hiệu quả chăn nuôi, đảm bảo đối xử nhân đạo với vật nuôi và bảo vệ môi trường.

----- HẾT -----

(Đề có 2 trang)

Họ và tên : Số báo danh :

Mã đề 1102 G

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (3 điểm) Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án đúng.

Câu 1. Bệnh lở mồm, long móng ở trâu, bò do tác nhân nào gây ra?

- A. Vi khuẩn. B. Virus. C. Nấm. D. Tảo đơn bào.

Câu 2. Để phòng bệnh lở mồm, long móng ở trâu, bò hiệu quả thì biện pháp nào dưới đây là quan trọng nhất ?

- A. Tiêm phòng vaccine đầy đủ. B. Báo cho cơ quan thú y địa phương.
C. Tiêu hủy vật nuôi bị bệnh. D. Vệ sinh, tiêu độc chuồng trại.

Câu 3. Quy trình ứng dụng công nghệ sinh học phát hiện sớm virus gây bệnh ở vật nuôi không có bước nào dưới đây?

- A. Tách gene mã hóa kháng nguyên. B. Tách chiết RNA tổng số.
C. Điện di kiểm tra sản phẩm PCR. D. Mẫu bệnh phẩm.

Câu 4. Ứng dụng công nghệ sinh học trong phát hiện sớm virus gây bệnh ở vật nuôi có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Phát hiện bệnh ở vật nuôi khi biểu hiện triệu chứng.
B. Phát hiện sớm, chính xác các virus gây bệnh trên vật nuôi.
C. Kích hoạt hệ thống miễn dịch để bảo vệ vật nuôi tốt hơn.
D. Kích thích cơ thể tạo kháng thể để chống bệnh do virus gây ra.

Câu 5. Hệ thống chuồng nuôi nào dưới đây áp dụng cho chăn nuôi công nghiệp, quy mô lớn?

- A. Chuồng kín - hở không linh hoạt. B. Chuồng hở.
C. Chuồng kín - hở linh hoạt. D. Chuồng kín.

Câu 6. Nội dung nào sau đây đúng khi nói về nhược điểm của kiểu chuồng nuôi kín - hở linh hoạt?

- A. Khó kiểm soát tiêu khí hậu chuồng nuôi. B. Khó đảm bảo an toàn sinh học.
C. Đầu tư ban đầu lớn. D. Phù hợp với chăn thả tự do.

Câu 7. Nội dung nào sau đây đúng khi nói về chuồng hở trong chăn nuôi gà thịt?

- A. Nền chuồng xây thấp hơn mặt đất xung quanh.
B. Mái chuồng nên làm chuồng kiểu 4 mái.
C. Tường chuồng chỉ xây cao khoảng 80 cm.
D. Mặt nền phẳng, trơn trượt và đọng nước.

Câu 8. Để đảm bảo vệ sinh chuồng nuôi và bảo vệ môi trường trong chăn nuôi có biện pháp nào sau đây?

- A. Lây lan dịch bệnh. B. Chuồng nuôi làm cạnh nhà ở.
C. Tiêm vaccine đầy đủ. D. Tiêu độc, khử trùng chuồng nuôi.

Câu 9. Chăn nuôi bò sữa ở hộ gia đình, người ta thường sử dụng loại chuồng nuôi nào sau đây?

- A. Chuồng hở. B. Chuồng kín - hở linh hoạt.
C. Chuồng kín. D. Chuồng kín - hở không linh hoạt.

Câu 10. Trong nuôi dưỡng bò sữa, loại thức ăn nào dưới đây thuộc nhóm thức ăn tinh?

- A. Urea. B. Cỏ trồng. C. Vitamin. D. Hạt ngũ cốc.

Câu 11. Bước cuối cùng trong quy trình chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP là gì?

- A. Chuẩn bị con giống. B. Chuẩn bị chuồng trại và thiết bị chăn nuôi.

C. Kiểm tra nội bộ.

D. Quản lý chất thải và bảo vệ môi trường.

Câu 12. Thu gom chất thải rắn hằng ngày và xử lý đúng cách thuộc bước nào trong quy trình chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP?

A. Quản lý dịch bệnh.

B. Chuẩn bị chuồng trại và thiết bị chăn nuôi.

C. Nuôi dưỡng và chăm sóc.

D. Quản lý chất thải và bảo vệ môi trường.

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai (4 điểm) Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu học sinh chọn Đúng hoặc Sai.

Câu 1. Khi thảo luận nhóm về bệnh tụ huyết trùng trâu, bò, một nhóm học sinh đã đưa ra các nhận định sau:

a) Đây là bệnh truyền nhiễm cấp tính ở trâu, bò.

b) Bệnh gây lở loét ở một số vùng như niêm mạc mắt, miệng, vú, vùng móng chân và da.

c) Vệ sinh chuồng trại sạch sẽ, tiêm vaccine là một trong những bệnh pháp phòng bệnh.

d) Bệnh do virus gây ra nên chưa có thuốc đặc trị. Khi vật nuôi bị bệnh nên tiến hành tiêu hủy theo quy định.

Câu 2. Một nhóm học sinh thảo luận về ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất vaccine DNA tái tổ hợp để sản xuất ra vaccine phòng, trị bệnh cho vật nuôi, có một số nhận định sau:

a) Vaccine DNA tái tổ hợp không thể tạo ra toàn bộ mầm bệnh nên có độ an toàn cao.

b) Để tăng hiệu quả trong việc phòng bệnh nên tiêm vaccine DNA tái tổ hợp cho đàn vật nuôi lúc trưởng thành.

c) Vaccine DNA tái tổ hợp được sản xuất bằng cách sử dụng các virus, vi khuẩn gây bệnh đã làm suy yếu, bất hoạt hoặc sử dụng các protein của virus, vi khuẩn gây bệnh.

d) Khi có virus mới gây bệnh cho vật nuôi, vaccine thông thường sẽ được ưu tiên sử dụng vì quá trình sản xuất vaccine này ít tốn kém, đơn giản và có thể sản xuất trên quy mô lớn.

Câu 3. Một nhóm học sinh thảo luận về một số yêu cầu chung của chuồng nuôi, có một số nhận định sau:

a) Vị trí chuồng nuôi đặt gần khu dân cư và đường giao thông để dễ dàng vận chuyển vật nuôi.

b) Nền chuồng cần khô ráo và ẩm áp, chắc chắn, có độ dốc vừa phải, dễ thoát nước và nên cao hơn mặt đất xung quanh.

c) Chuồng nuôi được thiết kế và xây dựng phù hợp với đặc điểm sinh lí của từng loại vật nuôi và thường chỉ phù hợp với quy mô chăn nuôi công nghiệp.

d) Để phù hợp với điều kiện kinh tế tương đối thấp của người dân địa phương em thì việc lựa chọn chuồng hở trong chăn nuôi gà là hợp lí.

Câu 4. Khi nghiên cứu về quy trình nuôi dưỡng và chăm sóc bò sữa, mỗi nhận định sau đây đúng hay sai?

a) Chuồng nuôi thông thoáng tự nhiên theo hai phương thức: chăn thả tự do hoặc công nghiệp.

b) Khi cho bò ăn nên trộn lẫn thức ăn tinh và thức ăn bổ sung thành hỗn hợp hoàn chỉnh để tăng tỉ lệ tiêu hóa thức ăn.

c) Sữa bò chỉ được khai thác bằng máy, dựa trên nguyên lí bất chước động tác của bê khi chúng bú mẹ.

d) Thiết kế và xây dựng chuồng trại hợp lí là một trong những biện pháp chống nóng cho bò.

PHẦN III. Tự luận (3 điểm)

Câu 1 (1 điểm): Em hãy cho biết lợi ích của chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP. Vì sao phải khử trùng chuồng nuôi và thiết bị chăn nuôi trước và sau mỗi lứa nuôi?

Câu 2 (2 điểm): Quan sát quá trình nuôi dưỡng, chăm sóc gà đẻ trứng ở gia đình, địa phương em và đề xuất những việc cần thay đổi nhằm nâng cao hiệu quả chăn nuôi, đảm bảo đối xử nhân đạo với vật nuôi và bảo vệ môi trường.

----- HẾT -----

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12
(Mỗi câu trả lời đúng thí sinh được 0,25 điểm) (3 điểm)

Câu	Đề 1101	Đề 1102
1	A	B
2	C	A
3	C	A
4	D	B
5	C	D
6	B	C
7	A	B
8	D	D
9	A	A
10	C	D
11	B	C
12	C	D

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. HS trả lời câu 1 và câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, HS chọn đúng hoặc sai. (4 điểm) Mỗi ý đúng 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4
ĐỀ 1101	a) Đúng	a) Đúng	a) Đúng	a) Đúng
	b) Đúng	b) Sai	b) Sai	b) Sai
	c) Sai	c) Sai	c) Sai	c) Đúng
	d) Sai	d) Đúng	d) Đúng	d) Đúng

Câu	1	2	3	4
ĐỀ 1102	a) Đúng	a) Đúng	a) Sai	a) Sai
	b) Sai	b) Sai	b) Đúng	b) Sai
	c) Đúng	c) Sai	c) Sai	c) Sai
	d) Sai	d) Sai	d) Đúng	d) Đúng

PHẦN III. Tự luận (3,0 điểm)

ĐỀ 1101

Câu 1 (1 điểm): Tìm hiểu quy trình chăn nuôi ở địa phương, em hãy cho biết nội dung nào chưa đạt theo tiêu chuẩn VietGAP.

Nội dung chưa đạt theo tiêu chuẩn VietGAP: **Mỗi ý đúng 0,25 điểm**

- Quản lý dịch bệnh.
- Quản lý chất thải và bảo vệ môi trường.
- Ghi chép, lưu trữ hồ sơ, truy xuất nguồn gốc.
- Kiểm tra nội bộ.

ĐỀ 1102

Câu 1 (1 điểm): Em hãy cho biết lợi ích của chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP. Vì sao phải khử trùng chuồng nuôi và thiết bị chăn nuôi trước và sau mỗi lứa nuôi?

- Lợi ích của chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP:

+ Đảm bảo vật nuôi được nuôi dưỡng để đạt được các yêu cầu về chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm. **(0,25 điểm)**

+ Đảm bảo phúc lợi xã hội, sức khỏe người sản xuất và người tiêu dùng. **(0,25 điểm)**

+ Bảo vệ môi trường và truy xuất nguồn gốc sản phẩm. **(0,25 điểm)**.

- Phải khử trùng chuồng nuôi và thiết bị chăn nuôi trước và sau mỗi lứa nuôi để đảm bảo tiêu diệt mầm bệnh. **(0,25 điểm)**

Câu 2 (2 điểm): Quan sát quá trình nuôi dưỡng, chăm sóc gà đẻ trứng ở gia đình, địa phương em và đề xuất những việc cần thay đổi nhằm nâng cao hiệu quả chăn nuôi, đảm bảo đối xử nhân đạo với vật nuôi và bảo vệ môi trường.

Khi quan sát quá trình nuôi gà đẻ trứng ở gia đình, em nhận thấy có một số điểm cần lưu ý như sau:

- Chuồng nuôi gà không được bố trí ổ đẻ. **(0,25 điểm)** Do đó cần bổ sung ổ đẻ cho gà. **(0,25 điểm)**

- Thức ăn cho gà không được cung cấp calcium. **(0,25 điểm)** Do đó, cần cung cấp thêm bột vỏ trứng, vỏ hén để gà ăn tự nhiên. **(0,25 điểm)**

- Quá trình chăm sóc chưa chú trọng đến máng ăn, máng uống. **(0,25 điểm)** Yêu cầu cần vệ sinh sạch sẽ máng ăn, máng uống để phòng tránh dịch bệnh. **(0,25 điểm)**

- Quá trình chăm sóc chưa chú trọng đến tiêm vaccine phòng bệnh. **(0,25 điểm)** Do đó, cần tiêm phòng vaccine cho gà đẻ trứng. **(0,25 điểm)**

----- HẾT -----